

SO SÁNH TRÀO PHÚNG TRONG VĂN XUÔI

NGUYỄN ÁI QUỐC-HỒ CHÍ MINH

NGUYỄN THANH TÚ
(PGS.TS, Tạp chí Văn nghệ Quân đội)

So sánh là đem sự vật này đối chiếu với sự vật khác dựa trên cơ sở giữa chúng có những dấu hiệu tương đồng nào đó nhằm mục đích làm nổi bật đặc điểm, thuộc tính của sự vật hiện tượng này qua đặc điểm, thuộc tính của sự vật hiện tượng kia, từ đó dễ dàng phân biệt các sự vật. Nhờ phép so sánh mà dễ gọi ra những hình ảnh cụ thể, dễ gọi ra những cảm xúc thẩm Mĩ trong nhận thức của người đọc. Vì thế mà so sánh là một trong những phương thức tạo hình, gọi cảm có hiệu quả nhất. Nhà trào phúng Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh đó tận dụng ngay thế mạnh của phương thức nghệ thuật này để tạo ra tiếng cười đặc biệt, đa dạng, phong phú, hấp dẫn về hình thức, sâu sắc, bén nhọn, chua cay về nội dung. Chúng tôi nhận thấy Người thường hay sử dụng ba nhóm so sánh dưới đây, dĩ nhiên cách phân loại này cũng chỉ là ước lệ vì đường biên giữa các nhóm này không rõ ràng mà thậm chí chúng có xu hướng xuyên thấm lẫn nhau, bổ sung cho nhau tùy thuộc vào cung bậc của tiếng cười. Tất cả trích dẫn trong bài viết, trừ ví dụ ghi rõ xuất xứ còn lại chúng tôi đều lấy từ sách *Hồ Chí Minh toàn tập* (12 tập) - Nxb Chính trị Quốc gia, 2002 - 2004.

1. So sánh vật hoá

Chúng tôi dùng khái niệm *so sánh vật hoá* để tìm hiểu nhóm so sánh có *cái được so sánh* thường là loài vật, con vật, đồ vật, do vậy *cái so sánh* luôn bị vật hoá. Chúng ta đã rất quen với ví dụ sau:

“Chủ nghĩa tư bản là một con đĩa có một cái vòi bám vào giai cấp vô sản ở chính quốc và một cái vòi khác bám vào giai cấp vô sản ở các thuộc địa. Nếu người ta muốn giết con vật ấy, người ta phải đồng thời cắt cả hai vòi. Nếu người ta chỉ cắt một vòi thôi, thì cái vòi kia vẫn tiếp tục hút máu của giai cấp vô sản; con vật vẫn tiếp tục sống và cái vòi bị cắt đứt lại sẽ mọc ra” (Tập 1, tr 298). Con đĩa, dù ở đất nước nào cũng luôn là biểu tượng cho cái xấu, tanh tưởi, sự ăn bám, kí sinh, nhưng để giết nó thì không hề dễ dàng vì đĩa là động vật thân mềm, dai, sống ở dưới nước. Bác Hồ dùng hình tượng con đĩa để chỉ chủ nghĩa tư bản là một so sánh chính xác, đắt giá. Thuộc tính của con đĩa cũng là thuộc tính của chủ nghĩa tư bản là sự ăn bám, hút máu người, nếu mà cùng là “đĩa đôi” thì chúng luôn bằng mọi cách để hút máu, dù có phải chết. Con đĩa, theo nghĩa đen thì chỉ hút máu một vòi còn “con đĩa” chủ nghĩa tư bản lại hút máu bằng cả hai vòi, vì thế mà chúng háu ăn, dai dẳng, tham lam hơn nhiều con đĩa thật. Để giết nó, chỉ có một cách là cắt cả hai vòi. Đây chính là sứ mạng của giai cấp vô sản ở cả chính quốc lẫn thuộc địa. Muốn thế họ phải đoàn kết lại. Chúng tôi cho rằng giá trị của hình tượng ở ví dụ này vượt lên trên một so sánh nghệ thuật để vươn tới một tầm phổ quát: vạch ra bản chất tham lam tàn bạo của chủ nghĩa tư bản, đồng thời kêu gọi sự đoàn kết của vô sản toàn thế giới.

Để chỉ bản tính tham lam, nham hiểm, nhiều mảnh khoé vơ vét của “nghề ăn cướp thực dân”, có lẽ không hình ảnh nào diễn tả chính xác hơn hình tượng *con bạch tuộc*:

“Để hút đến giọt máu cuối cùng của đất nước khốn khổ chúng tôi, nghề ăn cướp thực dân như con bạch tuộc, đang xiết chặt bằng nhiều cái vòi hút độc quyền không biết chán: độc quyền muối, độc quyền rượu, độc quyền thuốc phiện, v.v..

Ông Combane, một nhà thám hiểm Pháp viết: Nói về các món độc quyền, người ta có thể hình dung Đông Dương như một con nai béo đẹp bị trói chặt tàn nhẫn và đang hấp hối dưới những cái mỏ quắp của bầy điều hâu rĩa móc mồi không biết chán” (Tập 1, tr 377). Một hình ảnh gây chú ý: “một con nai béo đẹp bị trói chặt tàn nhẫn”. Con nai vốn đã hiền lành lại còn bị trói chặt thì càng không có cách gì tự cứu mình, đành chịu “hấp hối dưới những cái mỏ quắp của bầy điều hâu rĩa móc mồi không biết chán”. Một hình tượng báo động khẩn cấp về sự diệt vong bởi chủ nghĩa thực dân trên xứ Đông Dương không có gì để tự vệ, không có ai bênh vực, và càng không biết tự cứu mình.

“Như lệ thường, quan cầm theo một cái gậy to tướng, rồi bỗng dưng vô cớ, quan xông vào đám người khốn khổ ấy, như con thú dữ, đánh túi bụi, tàn nhẫn không tưởng tượng được, vừa đánh vừa chửi họ là đồ lười” (Tập 2, tr 50). Viên quan được so sánh “như con thú dữ”, ba chữ “như lệ thường” đặt ở ngay đầu câu như muốn nói: quan “như con thú dữ” là chuyện... thường ngày.

“Trên tàu biển, người Đông Dương chen chúc như những con vật trong những khoang thiếu không khí, không có ánh sáng. Chúng cho họ ăn uống chẳng là bao. Người ốm bị ném xuống biển “để khỏi lây sang những người khác”. Họ luôn bị những người mang súng canh giữ. Tới các đảo, họ bị giam trong một trại, tức là một cái chợ; chủ đồn điền đến xem họ, chọn và mua một đầu người với giá bao nhiêu đó” (Tập 2, tr 247). Cả đoạn chỉ có một so sánh: “như những con vật” còn những

câu sau đóng vai trò bổ ngữ cho so sánh này: vì là loài vật nên bị cho “ăn uống chẳng là bao”, bị “ném xuống biển”, và bị đưa vào một cái chợ để... bán! Phận người nô lệ là như thế!

“Chính Toàn quyền Varen, một đảng viên Xã hội, đã cướp không hàng chục nghìn héc-ta đất của nông dân đem cho bạn nó; chính viên đội Duyruýt đã bắt phạm nhân tự đào lấy mồ, đánh chết họ như đánh chó rồi đem chôn cất những người đang còn sống; một tên cai mỏ than ở Bắc Kỳ, đã làm chết một anh thợ bằng cách đánh anh gãy hai chiếc xương sườn vì anh đã dám coi thường nó. Đối với những tên sát nhân ấy, tòa án đã cho đũa thứ nhất vô tội, kết án đũa thứ hai hai tháng tù treo. Thật đúng là một thứ công lí chính tông! Đương nhiên cướp của giết người đối với bọn thực dân cá mập là những điều hợp pháp! Chúng ta không có đủ thì giờ kể hết tội ác của bọn côn đồ ấy. Chúng ta chỉ cần nói rằng đế quốc Pháp với quân lính của chúng đã coi tính mạng người Đông Dương như cỏ rác, muốn thì chúng tước đoạt của cải...” (Tập 2, tr 363). Ở ví dụ này có hai so sánh vật hoá: “...đánh chết họ như đánh chó”, “... coi tính mạng người Đông Dương như cỏ rác” đã làm toát lên ba ý nghĩa: chủ nghĩa tư bản là chủ nghĩa phi nhân tính: những tên tư bản là những kẻ mất hết tính người; chủ nghĩa tư bản là chủ nghĩa phản tiến bộ, phản văn minh, phản công bằng: kẻ sát nhân lại là kẻ vô tội; người bị bóc lột bởi chủ nghĩa tư bản trở thành kiếp loài vật: bị coi như con chó, như cỏ rác.

Thời Người hoạt động ở Pháp luôn bị bọn mật thám theo dõi, Người gọi chúng là “bầy sói”:

“Trung ương Đảng cho tôi dự Đại hội, với danh nghĩa là đại biểu Đông Dương. Tôi đã dành dụm chút ít tiền để làm lộ phí. Tôi đã “rầy” được bọn mật thám và đã đi đến Tua một cách bình an. Sáng hôm sau, tôi đang đi dạo trước hội trường, bỗng có một bọn mật thám Pháp ập lại. Hồng hách như bầy sói vây được mồi, chúng hỏi tôi: “Anh có giấy tờ không”? Tôi chưa kịp trả lời, thì một đồng chí

vừa chạy lại vừa nói to: "Cái gì đấy! Cái gì đấy!". Bốn, năm đồng chí nữa cũng chạy tới, giàn thành một cái hàng rào ngăn giữa lũ mật thám và tôi. Lợi dụng lúc đó, tôi rút lui có trật tự vào nhà. Còn lũ mật thám thì cúp đuôi chuồn ra cửa" (Tập 10, tr 238). Loài sói có một đặc điểm vừa khôn ngoan lọc lõi, vừa hiểm ác lại nhanh nhẹn, chúng có khả năng đánh hơi cực nhạy... Những nét nghĩa ấy rất gần gũi với đặc điểm mật thám Pháp, kể cả khi không bắt được mồi, chó sói cũng "cúp đuôi", như mật thám Pháp vậy!

"Đế quốc Mĩ và lũ tay sai đang dùng người miền Nam đánh người miền Nam. Chúng đẩy binh sĩ tình này đi giết hại nhân dân tình kia. Chúng đẩy anh em vào tội lỗi "nồi da nấu thịt". Và bản thân anh em cũng bị bọn Mĩ ngược đãi, xem khinh: lương của chó ngao Mĩ nhiều gấp bội lương của người lính miền Nam! Bọn "cố vấn" Mĩ thường nói: "Phải đá vào đít thì binh sĩ miền Nam mới chịu tiến lên!" (Báo *Diễn đàn Nữ Ước*, 10-12-1963). Nhục nhã vậy thay!" (Tập 11, tr 201). Một ví dụ phi lí mà có thật: "lương của chó ngao Mĩ nhiều gấp bội lương của người lính miền Nam!", phi lí vì "chó" làm gì biết tiêu tiền lương, có thật vì tiền nuôi dạy chó của Mĩ đúng là "nhiều gấp bội lương của người lính miền Nam!". Đúng là phạt người nô lệ đi làm tay sai cho Mĩ thật không bằng phạt chó!

"Như con thú dữ đang giãy chết, càng thất bại giặc Mĩ càng hung hăng. Ở miền Nam, chúng định đưa vào 40 vạn lính Mĩ. Đồng thời chúng đã mua sẵn ở Nhật Bản 40 vạn cái bao tải để bỏ xác lính Mĩ chết" (Tập 12, tr 102). Một so sánh vừa đúng về mặt ý nghĩa nội dung, vừa chính xác về mặt lôgic hình thức văn bản. Giặc Mĩ "như con thú dữ" nên hết sức hung hăng, sẵn sàng đưa vào miền Nam "40 vạn lính Mĩ" (đúng về mặt ý nghĩa nội dung), nhưng cũng là "như con thú dữ đang giãy chết" nên "chúng đã mua sẵn ở Nhật Bản 40 vạn cái bao tải để bỏ xác lính Mĩ chết" (chính xác về mặt lôgic hình thức văn bản).

Mĩ biết là chết (*đang giãy chết*) nên phải đặt mua bao tải đựng xác chết).

"Những tội ác đó gọi là "phân biệt chủng tộc". Một lãnh tụ da đen đã nói: "ở nước Mĩ, con chó còn có nhiều quyền lợi hơn dân Mĩ da đen... Lịch sử nước Mĩ là một pho lịch sử dân Mĩ da đen bị hành hạ như ngựa trâu, một pho lịch sử xấu xa nhất, dã man nhất!" (Tập 12, tr 123). Trong ví dụ này hình ảnh người dân da đen Mĩ hiện lên thật thảm hại, quyền sống của họ không được như con chó; chịu sống kiếp ngựa trâu. Chính điều ấy góp phần nói lên: Lịch sử nước Mĩ là một pho lịch sử xấu xa nhất, dã man nhất!

So sánh vật hoá dưới đây Người nói về những kẻ thiếu tiến bộ trong Đảng "đối với những người có khuyết điểm và sai lầm đó, như đối với hổ mang, thường luông", nghĩa là họ (bọn thứ tư) coi những người có khuyết điểm dữ như rắn độc, thường luông. Tại sao lại thế? Người phân tích, đó là do căn bệnh chủ quan mà ra!

"Bọn thứ tư thì đối với những người có khuyết điểm và sai lầm đó, như đối với hổ mang, thường luông. Họ đòi phải đuổi bọn kia ra khỏi Đảng ngay. Nếu Đảng không làm như thế thì họ cho rằng: Thôi, hỏng hết rồi! Do đó, họ đâm ra chán nản, thất vọng. Hoặc họ không làm gì nữa hết. Thậm chí họ bỏ Đảng. Đó là thái độ những người máy móc quá. Đó cũng là bệnh "chủ quan" (Tập 5, tr 264). Qua cách phê phán những kẻ có bệnh chủ quan này đã toát lên tinh thần nhân ái của Hồ Chí Minh: phải biết nâng đỡ, dịu dặt những người "có khuyết điểm và sai lầm" để cùng nhau tiến bộ!

Không phải bất cứ so sánh vật hoá nào Bác cũng đều nhằm mục đích phê phán, mỉa mai chế giễu, mà có so sánh tuy là tiếng cười nhưng với đích là đả kích còn đối với quân ta thì là để diễn tả cái thế phát triển, thế thắng: "Ta như con voi non càng đánh càng mạnh. Địch như con trâu điên càng đánh càng kiệt sức. Đến một lúc nào đó thì nhất định con voi non sẽ quật ngã con trâu điên" (Bác Hồ với

Tuyên Quang - NXB Chính trị Quốc gia, 2007, tr 198, 199).

2. So sánh ngụ ngôn, thành ngữ, tục ngữ

Bác thích dùng ngụ ngôn, có thể là thể loại văn học này do đặc trưng ngắn gọn, sâu sắc, nhiều ẩn ý nên hợp với phong cách văn chương của Người. Đây là một ví dụ về so sánh ngụ ngôn:

“Hãy nói đến vụ âm mưu gần đây nhất. Trong khi ở mẫu quốc có một vụ âm mưu bôn-sê-vích nổi tiếng thì ở Đông Dương các ngài thực dân cũng muốn có một vụ âm mưu tương tự và... cuối cùng các ngài ấy cũng nặn ra một vụ âm mưu thật sự, chẳng khác nào như trong câu chuyện ngụ ngôn con nhái muốn phình to bụng như con bò” (Tập 1, tr 38). Đó là câu chuyện ngụ ngôn của La Fonten: một con nhái nhìn thấy con bò to hơn mình liền cố sức phình bụng để to bằng con bò, rồi cuộc nhái vỡ bụng mà chết. Tác giả chỉ so sánh “một vụ âm mưu” với câu chuyện ngụ ngôn nhưng người đọc sẽ hiểu ngay kết cục của nó: câu chuyện bịa đặt âm mưu “bôn-sê-vích” nọ cũng như con nhái kia vỡ bụng mà chết, tức là vì không có sự thật, dựa vào ảo tưởng nên thất bại, lại để cho mọi người chê cười.

“Trái lại, giống như con chó trong chuyện ngụ ngôn, họ lại thích đeo cái vòng cổ để kiểm miếng xương của chủ. Nói chung, quần chúng căn bản là có tinh thần nổi dậy, nhưng còn rất dốt nát. Họ muốn giải phóng, nhưng họ chưa biết làm cách nào để đạt được mục đích ấy” (Tập 1, tr 64). Một sự phê phán đích đáng tâm lý nô lệ thảm hại ở những người dân bản xứ, vì ít học nên dốt nát, muốn giải phóng nhưng không có phương pháp nên đành chấp nhận sống trong u mê như kiếp chó vậy. Một so sánh vật hoá nhưng ý nghĩa thì vượt lên mang tầm thức tỉnh nhân dân các nước thuộc địa: phải biết tìm ra con đường giải phóng dân tộc!

“Nóng nảy là việc gì cũng chủ quan, không điều tra nghiên cứu kỹ lưỡng, vội vàng, muốn làm cho mau, làm ầu. Thiếu kiên nhẫn, thiếu tinh thần chịu khó.

Như người nông dân nọ: muốn lúa mau cao mau tốt bèn nắm lúa nhổ lên!

Làm việc mà nóng nảy, thì nhất định thất bại.

Nóng nảy là một thứ bệnh “tiểu tư sản” (Tập 7, tr 170). Có một ngụ ngôn trào phúng phê phán những người hay sốt ruột, nóng nảy, không nắm được quy luật vận động biện chứng của sự vật, thậm chí cũng không hiểu ngay cả việc mình làm sẽ mang lại điều gì. Ngụ ngôn ấy được Bác Hồ tóm tắt trong một câu văn: “Như người nông dân nọ: muốn lúa mau cao mau tốt bèn nắm lúa nhổ lên!”. Một sự vận dụng ngụ ngôn thật “đắc địa”, tác giả liên hệ bản chất câu chuyện ngụ ngôn ấy và phân tích để mọi người hiểu: “Nóng nảy là việc gì cũng chủ quan, không điều tra nghiên cứu kỹ lưỡng, vội vàng, muốn làm cho mau, làm ầu. Thiếu kiên nhẫn, thiếu tinh thần chịu khó”.

“Tóm tắt mấy việc nói trên đủ vạch rõ đế quốc Mĩ là kẻ phá hoại Hiệp định Giơnevơ, đế quốc Mĩ là kẻ xâm lược. Quyền “sách trắng” hồi thối của chúng không lừa bịp được ai. Đế quốc Mĩ đã điên cuồng lại thêm ngu ngốc, luống cuống. Hôm trước chúng lập đi lập lại không mở rộng chiến tranh, nhưng hôm sau tàu chiến và máy bay Mĩ đến bắn phá nhà thương và trường học ở miền Bắc. Bị thua to và sa lầy ở miền Nam, chúng muốn mở rộng chiến tranh đến miền Bắc hòng gỡ thế bí. Như thế khác nào con chó sói hai chân sau đã bị kẹt vào cạm bẫy, muốn thò cả hai chân trước vào cạm bẫy nữa để giải thoát cho hai chân sau! Thật là ngu xuẩn!” (Tập 11, tr 404). Chúng tôi cho rằng so sánh này không chỉ đúng với tính cách mà còn đúng với cả hoàn cảnh giữa cái so sánh và cái được so sánh. So sánh bọn xâm lược Mĩ với chó sói là chính xác về bản chất: hống hách, hung dữ, hiểm độc, sẵn sàng ăn thịt cả đồng loại... Nhưng so sánh này còn chính xác hơn, mĩa mai cay độc về tình cảnh của đế quốc Mĩ lúc này: “đã điên cuồng lại thêm ngu ngốc, luống cuống”. Không thể tìm ra một ví dụ nào diễn đạt đúng hơn hoàn cảnh của đế

quốc Mĩ như ngu ngôn về con sói: “khác nào con chó sói hai chân sau đã bị kẹt vào cạm bẫy, muốn thò cả hai chân trước vào cạm bẫy nữa để giải thoát cho hai chân sau!”.

Chúng tôi xin chuyển qua những ví dụ về so sánh tục ngữ, thành ngữ, dĩ nhiên là những ví dụ mang sắc thái trào phúng. Thành ngữ người Việt có câu: *gà què ăn quẩn cối xay* để chỉ những hạng người có tầm nhìn hạn hẹp, không có năng lực phân biệt đúng sai do thiếu hiểu biết. Nguyễn Ái Quốc dựng thành ngữ này thật đúng chỗ:

“Với quan lại, thư kí và thông ngôn, họ miễn cưỡng phục vụ người Pháp. Bị chìm đắm trong bóng tối ngu dốt từ nhỏ, họ không bao giờ có thể tự trau dồi kinh điển hay tri giác được những tiến bộ của nhân loại qua việc đọc báo chí. Họ không biết vì sao có kẻ sung sướng, lại có kẻ nô lệ khổ sở. Họ giống như những con gà què chỉ ăn quẩn cối xay; họ không có chút nỗ lực nào nên đành bằng lòng với thứ thức ăn mà kẻ khác đem cho họ” (Tập 2, tr 442). Vì là “gà què” nên không thể đi ăn xa đành quanh quẩn những nơi gần, chấp nhận cảnh có gì ăn nấy, thật đúng với hạng người là dân bản xứ cam phận làm tay sai cho Pháp, chấp nhận kiếp nô lệ để có miếng ăn do kẻ khác bỏ thí.

“Các ngài quân nhân Mĩ “to” gan như cáy, chưa tới đã rúc xuống hầm” (Tập 11, tr 297). Bác Hồ mượn thành ngữ “nhát như cáy” của người Việt để chỉ hành động đáng xấu hổ của lính Mĩ. Các chữ “các ngài quân nhân Mĩ” hầu hết là từ Hán Việt sang trọng, lính Mĩ lại “to” gan mà “chưa tới đã rúc xuống hầm”. Cấu trúc câu tương phản gay gắt đã bật ra cái ý mỉa mai vào tính “yêng hùng” của quân đội Mĩ. “Cáy” là loại động vật (cùng họ nhà cua) sống ở miền nước lợ, có đặc điểm là rất nhát, thấy bóng người là chui tọt vào lỗ mà chúng đã đào sẵn. Lính Mĩ cũng hệt như “cáy” vậy, rất sợ bóng đêm, nếu “cáy” thì chui vào lỗ, còn “Các ngài quân nhân Mĩ” lại “rúc xuống hầm”. Những ví dụ này cho thấy so sánh của Bác Hồ luôn luôn

chính xác để nêu lên bản chất của đối tượng đáng cười.

“Tháng 10-1957, quả vệ tinh đầu tiên của Liên Xô bay vút lên trời, rồi bay quanh quả đất. Thiên hạ đều vui mừng. Nhưng cả nước Mĩ thì âu sầu hoảng hốt. Vì bộ máy tuyên truyền của Mĩ luôn luôn rêu rao khoa học kĩ thuật của Liên Xô rất lạc hậu! Đùng một cái, quả vệ tinh Liên Xô làm cho nhân dân Mĩ giật mình tỉnh dậy và họ nguyện rửa bọn thống trị “các anh là một đàn lừa!”. Còn bọn thống trị thì cứ giương hai mắt ếch” (Tập 10, tr 507). Khó tìm ra một so sánh vật hoá nào hay hơn, chính xác hơn để diễn tả cái ý: “ngu như lừa” của bọn thống trị, cái ý tiếc và bất lực trước thành công của người khác (nhất là đối với bản chất hiếu chiến, hiếu thắng của mình thì để quốc Mĩ lại càng tức tối) ở thành ngữ “giương hai mắt ếch”. Thành ngữ phương Tây: “ngu như lừa” thật đúng với lời nguyện rửa bọn thống trị của nhân dân Mĩ. “Ngu” ở chỗ bọn chúng “luôn luôn rêu rao khoa học kĩ thuật của Liên Xô rất lạc hậu”, nhưng khi “quả vệ tinh đầu tiên của Liên Xô bay vút lên trời, rồi bay quanh quả đất” thì chúng ngã ngựa. Trong hoàn cảnh ấy thì bọn chúng chỉ còn là “giương hai mắt ếch”.

“Cũng như các ngành khác, công an ta có ưu điểm nhưng cũng có khuyết điểm. Dịch không phải tài tình gì đâu. Nó phá hoại được vì ta sơ hở, chủ quan. Nếu công an ta biết giữ gìn và biết dựa vào nhân dân, làm cho nhân dân cũng biết cách giữ gìn, không để sơ hở thì nhất định dịch không làm gì được. Dịch là bọn ma quỷ, chỉ ăn hiếp được người yếu bóng vía; ta sơ hở nó mới phá hoại được. Nếu ta luôn luôn cảnh giác, cẩn thận, thì nó không thể phá hoại được.

Khuyết điểm của cán bộ nói chung, của công an nói riêng là: sợ khó, sợ khổ, không bền gan, không quyết chí, kém cảnh giác, hữu khuynh.

Đối với dịch, chớ nên hoang mang, cần phải hết sức trấn tĩnh, trấn tĩnh là bước đầu thắng dịch. Cố nhiên, trấn tĩnh rồi còn phải đi

sâu xét kĩ. Phải kiên quyết tránh bắt bừa, mớ mung, dùng nhục hình. Những điều đó chỉ tỏ rõ cái yếu, cái dốt, cái vụng của mình.

Đánh địch phải đánh cho đúng, như "đánh rắn phải đánh đập đầu". Cần phải điều tra nghiên cứu kĩ càng, cẩn thận. Dùng nhục hình là dã man, chỉ có bọn phong kiến, bọn đế quốc mới dùng nhục hình. Tục ngữ có câu "có gan ăn cướp, có gan chịu đòn", những tên đại gian ác, có khi đánh mấy chúng cũng không thú, có chúng có đầy đủ rõ ràng thì chúng phải nhận tội. Còn người thường thì bị đánh đau chịu không nổi mà họ nhận bừa, khai bậy, đưa công an đến chỗ sai lầm. Cho nên ta phải kiên quyết bỏ nhục hình" (Tập 8, tr119). Chúng tôi xin phép trích dẫn làm ví dụ hơi dài, bởi trong đoạn văn này Bác Hồ dùng hai so sánh cách nhau khá xa. Mảnh đoạn trên Bác nói về địch, "địch là bọn ma quỷ". Trong tín ngưỡng người Việt ma quỷ vô hình vô ảnh hay "nhập" vào những người yếu bóng vía để làm tình làm tội họ. Bác Hồ đã hiểu sâu sắc tín ngưỡng này, nên có cách ví von, liên tưởng và phân tích rất thuyết phục cả cái so sánh và cái được so sánh: "Địch là bọn ma quỷ, chỉ ăn hiệp được người yếu bóng vía; ta sợ hờ nó mới phá hoại được". Mảnh đoạn sau Bác nói về phương pháp đánh địch bằng thành ngữ: "Đánh địch phải đánh cho đúng, như "đánh rắn phải đánh đập đầu". Ai cũng hiểu thành ngữ này: rắn là loài bò sát có nọc độc chủ yếu tiết ra từ răng, cắn người dễ dẫn đến tử vong, nếu đánh rắn không đánh đập đầu thì nó vẫn có thể cắn lại người. Nhưng vận dụng thành ngữ này để liên tưởng về chuyện đánh địch, phương pháp đánh địch thì không phải ai cũng có thể, nói về chuyện "Đánh địch phải đánh cho đúng, như "đánh rắn phải đánh đập đầu", và để đánh đúng phải như thế nào thì chỉ có Bác. Bác Hồ cũng mượn một tục ngữ rất thích hợp để nói đến bản chất của những kẻ "đại gian ác": "Tục ngữ có câu "có gan ăn cướp, có gan chịu đòn", những tên đại gian ác, có khi đánh mấy chúng cũng không thú, có chúng có đầy đủ rõ ràng thì chúng phải nhận tội". Những lời dạy này, theo

chúng tôi sẽ luôn là "cầm nang" cho ngành công an để hoàn thành tốt nhiệm vụ.

3. So sánh tạo hình, gợi cảm

"Về hành chính và pháp lí: cả một vực thẳm cách biệt người Âu với người bản xứ. Người Âu hưởng mọi tự do và ngự trị như người chủ tuyệt đối; còn người bản xứ thì bị bịt mõm và bị buộc dây dắt đi, chỉ có quyền phải phục tùng, không được kêu ca; vì nếu anh ta dám phản đối thì anh ta liền bị tuyên bố là kẻ phản nghịch hoặc là một tên cách mạng, và bị đối xử đúng với tội trạng ấy. Càng khốn khổ hơn cho người bản xứ nào xuất ngoại để thoát khỏi cái chế độ diu hiên ấy: gia quyến anh ta bị hành hạ; bản thân anh ta, nếu bị bắt, thì bị tù khổ sai hoặc bị đẩy lên máy chém" (Tập 1, tr7). Văn chính luận của Bác rất giàu hình tượng mà một trong những nguyên nhân để tạo nên đặc điểm này là Người thường có những so sánh tạo hình. Ở ví dụ trên: "Người Âu hưởng mọi tự do và ngự trị như người chủ tuyệt đối; còn người bản xứ thì bị bịt mõm và bị buộc dây dắt đi, chỉ có quyền phải phục tùng, không được kêu ca...", thì ở so sánh thứ nhất "như người chủ tuyệt đối" chưa có gì đặc biệt, nhưng chính nhờ nó mới có ẩn dụ tạo hình và rất gợi cảm: "người bản xứ thì bị bịt mõm và bị buộc dây dắt đi, chỉ có quyền phải phục tùng, không được kêu ca", chỉ có con chó mới ở trong tình trạng như vậy. Lời văn hướng tới cả hai đối tượng: mỉa mai sự phản nhân tính, thiếu tình người của chủ nghĩa tư bản; chua xót, ngậm ngùi cho thân phận nô lệ của người dân bản xứ.

"Trong giờ phút này, chỉ cần chúng ta đi qua miền Bắc nước Pháp là sẽ gặp ngay hàng ngàn người An Nam xấu số đương phải làm những công việc đào và đắp đất. Họ chẳng khác gì những đoàn người nô lệ tù đầy thật sự, chỉ còn thiếu có xiềng xích ở chân mà thôi, bởi vì người ta không sợ họ bỏ trốn" (Tập 1, tr 4). Trong chiến tranh thế giới lần thứ nhất, nước mẹ Đại Pháp đã đưa từ nước An Nam bảo hộ sang chính quốc "hơn 100 ngàn lao động và rất nhiều tiểu đoàn chiến đấu..." (Tập 1, tr13),

số người này bị sung vào những đội quân phục vụ chiến tranh. Số người bỏ xác phơi thây trên đất Pháp không bao giờ trở về quê hương An Nam cũng lên tới “mấy chục ngàn” (Tập 1, tr13). Lật lại lịch sử như thế để thấy so sánh trên của Nguyễn Ái Quốc là hoàn toàn chính xác: “Họ chẳng khác gì những đoàn người nô lệ tù đầy thật sự”.

Sức mạnh của so sánh là nhận thức. Đúng vậy! Nhưng để có một so sánh đắt giá đòi hỏi nhà văn phải có vốn sống dồi dào, một năng lực liên tưởng phong phú, độc đáo. Trường hợp những so sánh của Nguyễn Ái Quốc đã đáp ứng tốt những yêu cầu ấy. Nếu không sẽ không thể có những so sánh như dưới đây:

“Này cô, hãy xem ông bác mình ép mía lấy đường theo cái kiểu nghìn năm xưa cũ của dân ta, thì cô nghĩ ra được cái cảnh xã hội ở đây nó thế nào. Có bao nhiêu nước ép ngon ngọt thì cứ tuôn cả ra một bên cối, còn bên kia thì chỉ có bã, bệt ra, quắt lại. Đây cũng thế. Một bên là giàu sang và nhàn rỗi, một bên là cần cù và thiếu thốn. Lôi thôi và gầy guộc như ngón tay khoằm khoằm của con mụ phù thủy già, ông lò sười ở Épínét mùa hè thì um khói và mùa đông thì lại như tắt ngấm. Trông xa, nhà cửa khằng khiu trong xóm giống y mặt người vậy, những bộ mặt người ngơ ngác mà cái bề mặt tiệm của một bác buôn giẻ rách hay của một hiệu thịt ướp lạnh thì làm ra đáng cái miệng móm, còn cửa sổ đã toác toác thì dùng làm những con mắt nhem nhem những dử lại cận thị. Xóm những con người làm lụng, sản xuất và đổi meo. Xóm người làm thợ, xóm người nghèo, xóm người cùng khổ” (Tập 1, tr70). Một so sánh thật độc đáo: cái máy ép mía và xã hội con người. Nếu ở máy ép mía là: “Có bao nhiêu nước ép ngon ngọt thì cứ tuôn cả ra một bên cối, còn bên kia thì chỉ có bã, bệt ra, quắt lại” thì ở xã hội bất công bằng cũng tương tự: “Một bên là giàu sang và nhàn rỗi, một bên là cần cù và thiếu thốn”. Để miêu tả cảnh nghèo khổ khốn cùng ở xóm thợ nghèo, những so sánh thật đặc sắc: ông lò sười, trong cảnh nghèo cũng xấu xí và khó tính “Lôi thôi

và gầy guộc như ngón tay khoằm khoằm của con mụ phù thủy già”.

“Khói thuốc dày đặc thoát ra từ tàu vây lấy Xôra như hương thơm của những ông chồng chung thủy bao quanh thánh Giôđép. Xôra chậm rãi bảo tôi: Cậu có biết là Anbe Xarô đã đổ bể rồi không?” (Tập 1, tr164). Theo truyền thuyết đạo Thiên Chúa, thánh Giôđép vốn xuất thân là một người thợ mộc, sau này lấy Mari làm vợ. Thời Mari còn thiếu nữ có rất nhiều chàng trai đến dạm hỏi. Nhà Mari chọn rể bằng cách cho các chàng trai đặt một chiếc gậy của mình vào chung một chỗ, gậy của ai nở hoa thì người đó sẽ được lấy Mari. Chiếc gậy của chàng thợ mộc Giôđép nở hoa, thế là chàng được kết hôn cùng Mari. Họ cưới nhau, Mari được thần Gabriel báo cho biết nàng sẽ sinh ra Jêxu là con của Thượng đế và sẽ là Chúa Cứu thế. Chàng Jôđép thì mơ thấy mình được trao nhiệm vụ giữ Mari làm vợ còn Jêxu sẽ là con nuôi. Mari là mẹ nhưng vẫn là đồng trinh. Giôđép trở thành Thánh Giôđép, suốt đời là người chồng chung thủy của người vợ đồng trinh Maria mà con chiên luôn ngưỡng mộ gọi là Đức Mẹ Đồng Trinh Maria. So sánh “Khói thuốc dày đặc thoát ra từ tàu vây lấy Xôra như hương thơm của những ông chồng chung thủy bao quanh thánh Giôđép” gợi bạn đọc nhớ về truyền thuyết ấy nhưng đặt trong ngữ cảnh câu chuyện của chàng Xôra ba hoa về “Viện Hàn lâm thuộc địa” còn thiếu Ban... Đạo lí, thì nó lại mang một hàm ý mỉa mai “những ông chồng chung thủy” trong xã hội tư sản Pháp đâu có chịu cảnh như Thánh Giôđép, mà là ngược lại, chơi bời, trăng gió, phù phiếm, như... khói thuốc vậy!

“Cậu không biết là cả trường đại học y khoa nhón nháo cả lên vì cái bản tuyên ngôn khoa học của Cự lớn à? *"Ngài yêu quý nhiệm vụ đến quận cả lòng. Niềm say đắm đối với nỗi cùng cực cao cả gắn những cơn sốt nóng của nó vào da thịt ngài. Nó hoà lìa của nó vào máu ngài, trong huyết quản ngài, cũng như vào đường gân ngài, thớ thịt ngài, cứ như*

chiếc áo lửa của Nétxuy bám lấy hông lấy cật" (Tập 1, tr 165,166).

Đây là một đoạn văn trích ra từ tiêu phẩm *Viện hàn lâm thuộc địa* đăng trên báo *L'Humanite'* ngày 19/2/1923, phản chứng tôi in nghiêng là lời của nhân vật Xôra nhại lại dư luận từ trường đại học y khoa. Lời nhại chỉ có ba câu mà có tới 6 chữ *ngài*, và rất nhiều các tính từ cực tả sáo mòn rỗng tuếch: *yêu quý nhiệm vụ đến quận cả lòng...niềm say đắm đối với nỗi cùng cực cao cả...*Lời nhại có xu hướng xoá nhoà ranh giới cái trừu tượng với cái cụ thể: *nó hoà lửa của nó vào máu ngài, trong huyết quản ngài, cũng như vào đường gân ngài, thớ thịt ngài, cứ như chiếc áo lửa của Nétxuy bám lấy hông lấy cật*. Tất cả để bật ra một mĩa mai: trường đại học y khoa vốn được coi là nơi nghiêm túc, trang nghiêm, chính trực... thế mà nay cũng *nhồn nháo cả lên vì cái bản tuyên ngôn khoa học của Cự lớn*, thế thì về thực chất, cái trường đại học ấy cũng chẳng có gì nghiêm túc khoa học cả, cũng nhồn nháo, cũng a dua theo *Cự lớn*, cũng nịnh hót... và nhất là chẳng có gì trí tuệ mà bằng chứng là dư luận, công luận từ nơi đó không đứng đắn (với rất nhiều các tính từ cực tả sáo mòn rỗng tuếch), nhập nhằng, không rõ ràng (xoá nhoà ranh giới cái trừu tượng với cái cụ thể). Vẫn chỉ một mũi tên nhại mà găm đồng thời vào hai đối tượng thật đáng giễu cợt: *Cự lớn* và trường đại học y khoa. *Cự lớn* (*ngài*) ở đây là Anbe Xarô, Thượng thư thuộc địa trong Chính phủ Pháp, chúng ta chú ý tới phép so sánh: *"cứ như chiếc áo lửa của Nétxuy bám lấy hông lấy cật"*. Theo thần thoại Hi Lạp, Nétxuy là một con vật mình ngựa đầu người (nhân mã) cướp nàng Đêjanía, vợ của dũng sĩ Hecquyn nên bị Hecquyn dùng tên đâm máu long xà bắn chết. Trước khi chết Nétxuy bày cho Đêjanía lấy máu của mình tẩm vào chiếc áo cho Hecquyn mặc nếu khi nào Hecquyn phản bội Đêjanía. Quả nhiên về sau Hecquyn ruồng bỏ Đêjanía mà yêu nàng Iôn. Đêjanía làm theo lời Nétxuy, Hecquyn mặc áo thì người nóng như lửa, chàng đau

đớn, quần quai, biết không thể tránh khỏi cái chết, chàng lên núi Etna lập giàn lửa, tự thiêu. Hiểu truyền thuyết này như vậy chúng ta lại thấy ý mĩa mai cay độc "Quan Thượng thư" (Cự lớn), thì ra những ngôn từ sáo rỗng trên, những tinh thần "cao cả", "đắm say" của ngài cũng chỉ là để... giết người mà thôi, và có khi giết chết chính cả ngài!

"Anh hùng giả là những người có độ lượng nhỏ bé, như cái vỏ hén, một giọt nước cũng đủ đầy tràn. Khi có chút ít thành tích thì họ liền ra mặt "anh hùng" (Tập 7, tr167). Những "Anh hùng giả" được Bác so sánh mĩa mai thật đích đáng: "như cái vỏ hén". Vỏ hén có hình dáng vừa bé, vừa nông, là thứ vứt đi sau khi người ta đã luộc để lấy nhân thịt và nước luộc. "Anh hùng giả" thì cũng chỉ là thứ vứt đi mà thôi!

"Mặc dù chủ nghĩa thực dân kiểu Mĩ đang huênh hoang ở Đài Loan, Nam Triều Tiên, Nam Việt Nam... nhưng tiền đồ của nó chẳng khác nào cái pháo thăng thiên: âm lên một lúc, rồi cũng bị dập tắt. Kinh nghiệm lịch sử đã chứng tỏ rằng không lực lượng ngoại xâm nào thắng được lực lượng của một dân tộc đoàn kết chiến đấu. Cách mạng Cuba thắng đế quốc Mĩ, cách mạng Việt Nam và cách mạng Angiêri thắng đế quốc Pháp càng chứng thực điều đó và càng khuyến khích những dân tộc hiện đang bị Mĩ xâm lược quyết tâm vượt mọi gian khổ chiến đấu đến thắng lợi cuối cùng" (Tập 10, tr553). Chủ nghĩa thực dân kiểu Mĩ được Bác so sánh thật gọi cảm với hình tượng "cái pháo thăng thiên". Pháo thăng thiên luôn có đặc điểm khi đốt nó luôn bay thẳng lên trời, đúng như Bác giải thích, "nó âm lên một lúc, rồi cũng bị dập tắt", và rơi xuống đất. Lịch sử đã chứng minh "chủ nghĩa thực dân kiểu Mĩ...ở Đài Loan, Nam Triều Tiên, Nam Việt Nam...đúng như là "cái pháo thăng thiên" thật, âm lên một lúc, rồi thảm hại rơi xuống đất!

"Nước Việt Nam như là một ngôi nhà. Nhân dân Việt Nam là người chủ nhà. Giặc Mĩ là lũ ăn cướp xông vào nhà người ta. Lũ cướp tự cho chúng có quyền chiếm lấy ngôi

nhà, giải quyết mọi việc trong nhà, xử trí tính mạng của những người nhà; nếu họ chống cự thì chúng khủng bố, tra tấn, giết chết họ; chúng đập phá đồ đạc...” (Tập 12, tr42). So sánh này Bác phỏng theo ý của Quốc trưởng Nô-rô-đôm Xi-ha-nút để tranh thủ sự đồng tình của dư luận quốc tế. Một so sánh lên án, đả kích tội ác của giặc Mĩ xâm lược đã đi ngược lại chân lí thông thường, chà đạp trắng trợn quyền sông, quyền tự do, quyền dân chủ của nhân dân Việt nam.

“Tổng Zoon vẫn không chịu thừa nhận đế quốc Mĩ là kẻ xâm lược mà cứ khư khư vu khống miền Bắc Việt Nam xâm lược miền Nam Việt Nam. Như vậy khác nào nói Mĩ bên này sông Mít-xít-xi-pi xâm lược Mĩ bên kia sông Mýt-xít-xi-pi” (Tập 12, tr88). Một so sánh hiển nhiên, nước Mĩ là một quốc gia thống nhất, sông Mít-xít-xi-pi chia tự nhiên thành hai phần của nước Mĩ. Việt Nam cũng vậy, là một thể thống nhất, sông Bến Hải ngăn chia tự nhiên hai miền Nam Bắc. Thế mà “Tổng Zoon ... cứ khư khư vu khống miền Bắc Việt Nam xâm lược miền Nam Việt Nam”, thật chẳng khác gì nói rằng: “Mĩ bên này sông Mít-xít-xi-pi xâm lược Mĩ bên kia sông Mýt-xít-xi-pi”. Một lập luận không thể bác bỏ! Một tiếng cười làm rõ ra sự thật!

Tài liệu tham khảo

1. Hồ Chí Minh toàn tập (12 tập) (2002, 2004). Nxb Chính trị Quốc gia.
2. Đinh Trọng Lạc - Nguyễn Thái Hoà (1994), *Phong cách học tiếng Việt*. Nxb Giáo dục.
3. Nguyễn Thái Hoà (1998), *Dẫn luận phong cách học*. Nxb Giáo dục.
4. Nhiều tác giả (1970), *Bác Hồ kính yêu*. Nxb Kim Đồng.
5. Trần Dân Tiên (1970), *Những mẩu chuyện về đời hoạt động của Hồ Chủ tịch*. Nxb Văn học.
6. Cù Đình Tú (2001), *Phong cách học và đặc điểm tu từ tiếng Việt*. Nxb Giáo dục.

(Ban Biên tập nhận bài ngày 30-09-2010)

(CÁC TÌNH HUỐNG...tiếp theo trang 37)

Diễn hình là vấn đề lịch sử ngôn ngữ trên các phương tiện thông tin đại chúng. Theo dõi các cuộc trò chuyện trên truyền hình Việt Nam gần đây, chúng ta thường thấy các diễn giả liên tục ngắt lời nhau. Hoặc việc các thành viên Ban Giám khảo cuộc thi Sao Mai (truyền hình) không ngần ngại dùng những từ ngữ khiếm nhã, gay gắt, công kích các thí sinh. Hiện trạng vi phạm nguyên tắc lịch sự giao tiếp trong tiếng Việt hiện nay là một vấn đề còn cần bàn tiếp dài dài.

Tài liệu tham khảo

Tiếng Anh:

1. Chomsky N. (2000), *New horizons in the study of language and mind*, Cambridge Univ Press.
2. Leech G.N. (1983), *Principles of pragmatics*, Paris, Longman.
3. Mohammad Ali (2002), “*Linguistics and ethnography of communication*”, Tabriz Univ.

Tiếng Việt:

4. Diệp Quang Ban (2009), *Giao tiếp diễn ngôn và cấu tạo của văn bản*, NXB Giáo dục.
5. Nguyễn Thị Hai (2001), *Hành động từ chối trong tiếng Việt hiện đại*, Tạp chí Ngôn ngữ, số 4/2001.
6. Phạm Thị Tuyết Minh (2008), *Một vài biểu hiện của sự vi phạm nguyên tắc lịch sự trong phỏng vấn báo chí*, Kỷ yếu Ngữ học trẻ.
7. Hoàng Tuệ (1999), *Ngôn ngữ và đời sống xã hội văn hóa*, NXB. Giáo dục.
8. Trần Phúc Trung (2011), *Về văn hóa giao tiếp - ứng xử ngôn ngữ trong hoạt động phỏng vấn trên Đài Truyền hình Việt Nam*, Ngôn ngữ và đời sống, số 3/2011.
9. Nguyễn Thị Hoàng Yến (2007), *Sự kiện lời nói chệch trong giao tiếp của người Việt*, Luận án Tiến sĩ, Đại học Sư phạm Hà Nội.

(Ban Biên tập nhận bài ngày 06-09-2011)